

Appendix No. V  
**REPORT ON CHANGES TO OWNERSHIP OF MAJOR SHAREHOLDERS**

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2012/TT-B'FC ngày tháng năm 2012 của Bộ Tài chính  
 hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)  
 (Promulgated in conjunction with Circular No. 52/2012/TT-BTC dated 5 April 2012 of the  
 Ministry of Finance Guiding the Information Disclosure on the Securities Market)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
 Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Name of individual/organization  
 Deutsche Bank AG, London  
 Branch

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
 Independence – Freedom – Happiness

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN  
 TP. HỒ CHÍ MINH

No. .... dd ...mm...yy...  
 Số: 23203  
 ĐẾN Ngày: 27.06.16  
 Chuyển: 29.6.16  
 Lưu hồ sơ số: .....

....., ngày ... tháng... năm.....  
 28 June 2016

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN**

**REPORT ON CHANGES TO OWNERSHIP RATIO OF MAJOR SHAREHOLDERS**

Kính gửi

To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- State Securities Commission
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP HCM
- Hồ Chí Minh Stock Exchange
- Công ty đại chúng/ Công ty quản lý quỹ đại chúng
- Dry Cell and Storage Battery Joint Stock Company

1. Cá nhân/ tổ chức đầu tư:

Individual/institutional investors:

- Trường hợp là nhà đầu tư cá nhân:
- In the case of individual investors:
  - Họ và tên:  
Full name:
  - Năm sinh:  
Date of birth:
  - Quốc tịch:

Nationality:

Q3.0.0.D.9.2 .1.5..... số..... nơi cấp.....

ID Card/Passport: No..... dated..... issued by.....

- Nghề nghiệp:

Occupation:

- Địa chỉ liên lạc

Contact address:

- Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....

Tel.:..... Fax:..... Email:.....

- Trường hợp là nhà đầu tư tổ chức:
- In the case of institutional investors:
  - Tên tổ chức:  
Name of organisation: **Deutsche Asset Management (Asia) Limited**
  - Quốc tịch:  
Nationality: **Singapore**
  - Số GPDKDN:  
Enterprise Registration Certificate: [redacted]
  - Ngành nghề kinh doanh chính:  
Main business lines:
  - Địa chỉ trụ sở chính:  
Address of the head office: [redacted]
  
  - Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....
  - Tel.: [redacted]

2. Người có liên quan (đang nắm giữ từng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ):

Related persons (currently holding the same shares/fund certificates):

- Họ và tên Cá nhân/tổ chức có liên quan
- Name of the related person being individual/organisation: *N/A*
- Số CMND/Hộ chiếu... ngày cấp.../nơi cấp.../ Số chứng nhận đăng ký kinh doanh:
- ID Card/Passport: No..... issued on ..... at ..... / Business Registration Certificate: No.....
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/công ty quản lý quỹ (nếu có):
- Current position in the public company/fund management company (if any):
- Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư:
- Relationship with the individual/institutional investor:

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu:

Name of shares/fund certificates/securities codes owned: **Dry Cell and Storage Battery Joint Stock Company / PAC**

4. Số tài khoản giao dịch có cổ phiếu nêu tại mục 3: Tại công ty chứng khoán:

Trading account containing such shares as mentioned in item 3: No..... at the securities company: .....

Name of Investor	Trading Account No.
Epsom Limited	
Greystanes Limited	
Beira Limited	

5. Số lượng tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch:

Number and percentage of shares/fund certificates held prior to trading:

Name of Investor	Trading Account No.	Number of stocks	Shareholding rate
Epsom Limited		994,110	3.74%
Greystanes Limited		288,336	1.08%
Beira Limited		400,000	1.50%

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/hiện chuyển nhượng (tính trên đối tượng sở hữu).

Number of shares/fund certificates traded by ways of purchase/sale/giving/being given/offering as gift/being offered as gift/inheritance/assignment/being assigned (resulting in a change to the ownership ratio) between 18 September 2014 and 22 June 2016:

Name of Investor	Trading Account No.	Quantity (purchased/ -sold)
Epsom Limited		-994,110 (sold)
Greystanes Limited		43,250 (stock dividend received)
Beira Limited		855,270 (purchased) 209,116 (stock dividend received)

7. Số lượng, tỷ lệ Cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch:

Number and percentage of shares/fund certificates to be held after trading:

1,795,972 shares (5.80%)

8. Số lượng, tỷ lệ Cổ phiếu/chứng chỉ quỹ người có liên quan đang nắm giữ:

Number and percentage of shares/fund certificates currently held by the related persons:

N/A

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ cùng người có liên quan nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch:

Number and percentage of shares/fund certificates to be held by the related persons after trading:

Name of Investor	Trading Account No.	Number of stocks	Shareholding rate
Greystanes Limited		331,586	1.07%
Beira Limited		1,464,386	4.73%
<b>Total</b>		<b>1,795,972</b>	<b>5.80%</b>

10. Lý do thay đổi Sở hữu:

Reason(s) for such change to the ownership ratio: **Market Sell**

11. Ngày thay đổi Sở hữu:

Date on which the ownership ratio is changed: **22 June 2016**

12. Các thay đổi quan trọng khác (nếu có):

Other material changes (if any): **N/A**

